

**Phụ lục số II**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU**  
**Năm 2013**

**I. Thông tin chung:**

*1. Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: RUBICO;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4103003436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp 27/8/2008 (thay đổi lần 3);
- Vốn điều lệ: 100.303.080.000 đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.303.080.000 đồng;
- Địa chỉ: 64 Trương Định, Phường 7, Quận 3, TP. HCM;
- Số điện thoại: 0 8. 3 9 3 2 7 1 7 3;
- Số fax: 0 8. 3 9 3 2 7 1 7 1;
- Website: rubico.com.vn;
- Mã cổ phiếu: RBC.

*2. Quá trình phát triển :*

- Việc thành lập: Tiền thân của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su là Công ty Công nghiệp và Xuất khẩu Cao Su trực thuộc Tổng Công ty Cao su Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam) được thành lập từ năm 1984, thực hiện chuyển đổi sang mô hình cổ phần theo Quyết định số 4260/QĐ – BNN- TCCB ngày 30/11/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003436 từ ngày 28/5/2005 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP HCM cấp với tên gọi là Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su (RUBICO) với mức vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

- Căn cứ Quyết định số 235/UBCK-GCN ngày 29 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng (phát hành thêm cổ phiếu). Công ty thực hiện việc phát hành thêm lần đầu đạt vốn điều lệ lên : 70.128.920.000 đồng (Bảy mươi tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng) - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003436 đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27/8/2008 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP HCM cấp.

- Căn cứ Quyết định số 638/UBCK-GCN ngày 12 tháng 08 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng (phát hành thêm cổ phiếu). Công ty phát hành thêm lần thứ hai tăng vốn điều lệ lên : 100.303.080.000 đồng (Một trăm tỷ, ba trăm lẻ ba triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng).

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh : Công nghiệp chế biến sản phẩm từ cây cao su, Gia công, sản xuất, mua bán giày thể thao xuất khẩu, Kinh doanh cao su tự nhiên như SVR 3 L ,SVR 5,SVR10,SVR20, Kinh doanh sản xuất đồ gỗ. Mua bán nguyên vật liệu gỗ, sản phẩm đồ mộc và hàng trang trí nội thất.

- Địa bàn kinh doanh: Xuất khẩu sản phẩm gỗ sang các nước Châu Âu, Kinh doanh trên địa bàn TP. HCM và các tỉnh lân cận, ....

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là tổng Giám đốc.

- Cơ cấu quản lý: Cơ cấu tổ chức của Công ty Mẹ được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các lĩnh vực công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của từng lĩnh vực thông qua những người được phân công.

### 5. Định hướng phát triển :

Duy trì và ổn định sản xuất, nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng tiềm năng, áp dụng các giải pháp hiệu quả để tăng năng suất sản xuất, thực hiện các biện pháp thiết thực để tiết giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý, ....

Tổ chức tái cơ cấu tại một số đơn vị trực thuộc và văn phòng công ty, sắp xếp lại bộ máy tổ chức một cách toàn diện theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

### 6. Các rủi ro:

- Lãi suất ngân hàng tăng cao;
- Giá cả nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào sản phẩm luôn có chiều hướng tăng.

## II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Sản xuất gỗ: Tình hình sản xuất của ngành gỗ trong nước nói chung vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, các yếu tố đầu vào tăng liên tục dẫn đến giá thành sản phẩm tăng theo. Số lượng đơn hàng ít, mẫu mã đa dạng, phức tạp nên năng suất sản xuất chưa cao; mặt khác yêu cầu của các khách hàng đến từ châu Âu và Mỹ ngày càng cao về chất lượng sản phẩm và tiêu chuẩn xuất khẩu,... vì vậy hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực gỗ đạt chưa cao. Tuy nhiên, để ổn định sản xuất, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đơn vị đã nỗ lực, năng động trong việc tìm kiếm thêm khách hàng mới cũng như duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống, đồng thời áp dụng các giải pháp hiệu quả để tăng năng suất sản xuất, thực hiện các biện pháp thiết thực để tiết giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý. Do vậy lĩnh vực sản xuất gỗ của đơn vị vẫn hoạt động ổn định.

- Sản xuất công nghiệp: Trong năm 2013 Công ty vẫn tiếp tục hợp tác với các khách hàng để triển khai sản xuất các sản phẩm cao su. Tuy nhiên do giá cao su liên tục biến động, các chi phí sản xuất khác tăng cao dẫn đến giá thành sản xuất tăng nên hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực này chưa cao.

- Kinh doanh mù cao su: Trong năm 2013 đặc biệt là trong quý 1 và quý 3, thị trường kinh doanh cao su diễn biến khó lường, giá cao su liên tục biến động, thị trường

Trung Quốc đóng cửa không giao dịch, đã ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh mủ cao su của công ty và các đơn vị trực thuộc. Mặc dù đơn vị đã nỗ lực rất nhiều trong việc giảm thiểu thiệt hại, tuy nhiên do xu thế giá cao su đang giảm nên khó có thể giao dịch và tiêu thụ được hàng dẫn đến việc bị lỗ nặng.

- Kinh doanh khác: trước tình hình kinh doanh cao su khó khăn, công ty đã tăng cường kinh doanh một số mặt hàng khác như: nông sản, phân bón,... nhưng các lĩnh vực này cũng chịu sự tác động từ những khó khăn chung của nền kinh tế nên kết quả đạt được chưa cao.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch : Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực rất nhiều trong việc thực hiện kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Nhờ vậy, Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch năm 2013.

## 2. Tổ chức nhân sự:

a- Danh sách Ban điều hành:

- Ông Trần Công Bình :

+ Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

+ Giới tính : Nam

+ Sinh ngày : 08/11/1954

+ SCMND : 020132913 Ngày cấp : 07/8/2008 Nơi cấp : CA. Tp. HCM

+ Quốc tịch : Việt Nam

+ Dân tộc : Kinh

+ Quê quán : Nam Định

+ Địa chỉ thường trú : 215 C1 Đường Nguyễn Văn Hưởng , P. Thảo Điền ,Q. 2 ,TP HCM

+ Trình độ văn hoá : 10/10

+ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư trồng trọt - Cử nhân kinh tế

+ Quá trình công tác :

. Tháng 12/1976- 9/1989 : Đội phó Đội khảo sát quy hoạch -Tổng Cục Cao Su .

. Năm 1989 – 1990 : Phó Giám Đốc Công ty Cao Su Chư Sê

. Năm 1990 – 9/1998 : Phó Giám Đốc Công ty Nhà Bè

. Tháng 10/1998 –5/ 2003 : P. Giám Đốc Cty SX và Kinh Doanh dụng cụ Thể thao

. Tháng 6/ 2003 –11/2005 : Giám Đốc Công ty SX và Kinh Doanh dụng cụ Thể Thao.

. Tháng 12/2005 đến nay : Tổng Giám Đốc Công ty CP CN & XNK Cao Su

. Tháng 04/2011 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP CN & XNK Cao Su

. Số cổ phần nắm giữ : 75.000 cổ phần ; tỷ lệ : 0,75%

- Ông Phùng Bá Thành :

+ Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị ,kiêm Phó Tổng Giám Đốc thường trực

+ Giới tính : Nam

+ Sinh ngày : 30/01/1957

+ SCMD : 020101519 Ngày cấp : 03/06/2003 Nơi cấp : CA. Tp. HCM

+ Quốc tịch : Việt Nam

+ Quê quán : Chợ Lớn , Quận 5 ,TPHCM

+ Địa chỉ thường trú : 55 Hồ Tùng Mậu , Phường Bến Nghé ,Quận 1 ,TP HCM

+ Trình độ văn hóa : 12/12

+ Trình độ chuyên môn : Kế Toán

- + Quá trình công tác :
  - . Kế toán trưởng Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su
  - . Trưởng ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su
  - . Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su
- + Số cổ phần nắm giữ : 30.000; tỷ lệ : 0,30%

- Ông Trần Công Hải :

- + Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
- + Giới tính : Nam
- + Sinh ngày : 08/12/1962
- + SCMND : 023140608 Ngày cấp : 10/06/1993 Nơi cấp : CA. Tp. HCM
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Quê quán : Nam Định
- + Địa chỉ thường trú : 63 Hồ Tùng Mậu, Q.1, TP.HCM
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- + Quá trình Công tác :
  - . Từ năm 1989-1999 : Làm việc tại Công ty Cơ Khí Cao su
  - . Từ năm 2000 - nay : Làm việc tại Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su, với các chức vụ : Phó Phòng Kế hoạch - Trưởng Phòng Kế hoạch và hiện tại là Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- + Số cổ phần nắm giữ : 10.600 cổ phần ; tỷ lệ : 0,12%

- Ông Bùi Văn Dũng :

- + Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc
- + Giới tính : Nam
- + Sinh ngày : 07/08/1973
- + SCMD : 211384788 Ngày cấp : 27/07/1999 Nơi cấp : CA. Quảng Ngãi
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Quê quán : Quảng Ngãi
- + Địa chỉ thường trú : 17/8G Phạm Văn Chiêu, P. 9, Gò Vấp, Tp. HCM
- + Trình độ văn hóa : 12/12
- + Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- + Quá trình công tác :
  - . Từ năm 1998-2000 : Nhân viên kế toán chi nhánh Công ty sản xuất và Xuất khẩu Cao su
  - . Từ năm 2001-2002 : Nhân viên kế toán Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su
  - . Từ năm 2003-2005 : Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su
  - . Từ tháng 07 năm 2005-nay : Kế toán trưởng Cty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su
  - . Từ năm 2008-nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su
- + Số cổ phần nắm giữ : 24.650; tỷ lệ : 0,25%.

- Ông Thái Văn Thắng :

+ Chức vụ : Phó Tổng Giám Đốc

+ Giới tính : Nam

+ Sinh ngày : 27/07/1963

+ SCMD : 272501491 Cấp ngày 12/10/2011 tại CA. Đồng Nai

+ Quốc tịch : Việt Nam

+ Quê quán : Bình Định

+ Địa chỉ thường trú : 33A8 Đường số 9, KDC An Bình, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

+ Trình độ văn hóa : 10/10

+ Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị

+ Quá trình công tác :

. Từ năm 1985-1990 : Trợ lý sở Chỉ huy Cục 72-75 Tổng cục 2, Bộ Quốc phòng

. Từ năm 1990-1996 : Bí thư đoàn thanh niên, Chủ tịch công đoàn Cty Cao su Mang Yang

. Từ năm 1996-1997 : Học viên lớp cao học quản trị xí nghiệp (Đại học QG Đà Nẵng và học viện quản trị xí nghiệp Nante CH Pháp)

. Từ năm 1998-2005 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp

. Từ năm 2005-2012 : Giám đốc Cty TNHH MTV TM-ĐỒ Hồng Phúc

. Từ năm 2013-nay : Phó Tổng Giám đốc Cty CP Công nghiệp và XNK Cao su.

+ Số cổ phần nắm giữ : 25.390; tỷ lệ : 0,25%.

- Ông Nguyễn Hồng Minh :

+ Chức vụ : Kế toán trưởng

+ Giới tính : Nam

+ Sinh ngày : 23/11/1972

+ SCMD : 025440642 Ngày cấp : 15/02/2011 Nơi cấp : CA. TP. HCM

+ Quốc tịch : Việt Nam

+ Quê quán : Bắc Giang

+ Địa chỉ thường trú : 525/2/3 Tân Sơn – P.12 – Q. Gò Vấp – TP. HCM

+ Trình độ văn hóa : 12/12

+ Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

+ Quá trình công tác :

. Từ năm 2003-2004 : Nhân viên kế toán Công ty TNHH Tư Vấn Luật và Dịch vụ Kế toán Đông Dương.

. Từ năm tháng 08 năm 2004- tháng 9 năm 2005 : Nhân viên kế toán Xí nghiệp chế biến gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

. Từ năm tháng 10 năm 2005- tháng 10 năm 2008 : Nhân viên kế toán Văn phòng Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

. Từ tháng 11 năm 2008 - nay : Kế toán trưởng Cty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su

+ Số cổ phần nắm giữ : 20.000; tỷ lệ : 0,20%.

b- Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm có bổ nhiệm thêm Ông Thái Văn Thắng – Giám đốc công ty TNHH MTV TM& Địa ốc Hồng Phúc giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.

c- Lao động bình quân năm 2013: 615 CB-CNV.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a- Các khoản đầu tư lớn: Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 gặp nhiều khó khăn, do đó công tác đầu tư chỉ tập trung thực hiện những hạng mục cấp thiết phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

b- Các Công ty con, Công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty :

Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 69,12% (69.333.330.000 đồng)

- Công ty có trên 50% vốn cổ phần do công ty nắm giữ :

+ Công Ty TNHH Chế biến gỗ Đông Hòa

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần : 100% (50.000.000.000 đồng)

+ Công Ty TNHH 1 Thành viên Thương Mại và Địa Ốc Hồng Phúc

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần : 100% (20.000.000.000 đồng)

+ Công Ty Cổ phần An Thịnh Việt Lào

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần : 71,83% (2.550.000.000 đồng).

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan đến 31/12/2013 :

+ Công ty Cổ phần Thương mại DV và du lịch Cao su :	3.000.000.000 đồng
+ Công ty CP Đầu tư XD & XNK Cao su :	1.500.000.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Cao su Phú Thịnh :	6.000.000.000 đồng
+ Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và KCN Cao su Việt Nam :	1.500.000.000 đồng
+ Công ty Cổ phần công nghiệp Cao su Bình Long :	3.900.000.000 đồng

### 4. Tình hình tài chính:

a- Tình hình tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	698.879.781.930
2.	Các khoản giảm trừ	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	698.879.781.930
4.	Giá vốn hàng bán	674.948.195.579
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.931.586.351
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	6.013.585.876
7.	Chi phí tài chính	4.151.404.744
8.	Chi phí bán hàng	5.025.806.275
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.464.168.093
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.303.793.115
11.	Thu nhập khác	1.755.997.792
12.	Chi phí khác	20.581.638
13.	Lợi nhuận khác	1.735.416.154
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.039.209.269
15.	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.173.497.774

16.	Thuế thu nhập hoãn lại	- 309.800.125
17.	Lợi ích của cổ đông thiểu số	- 336.856.677
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.512.368.297
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	351
20.	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	280

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	"	23,26	24,11
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	"	76,74	75,89
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	"	56,10	49,45
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	"	43,31	50,55
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh	"	0,87	0,97
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	1,44	1,72
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	"	2,09	1,20
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/D. thu thuần	"	1,08	0,50
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	"	4,82	2,38

5. Cơ cấu cổ đông:

- Tổng số cổ phiếu : 10.030.308 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 9.995.358 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 34.950 cổ phiếu
- Cổ tức 2013 : 2,8%.

Vốn nhà nước tại Công ty :	6.933.333 cổ phần	-	69,12 %
Công ty Cao su Dầu Tiếng :	500.000 cổ phần	-	04,98 %
Công ty Cao su Đồng Nai :	200.000 cổ phần	-	01,99 %
Công ty Cao su Bình Long :	200.000 cổ phần	-	01,99 %
Công ty Cao su Chư Páh :	237.000 cổ phần	-	02,36 %
Công ty Cao su Phước Hoà :	199.000 cổ phần	-	01,98 %
NHTMCP Phương Đông :	333.330 cổ phần	-	03,32 %
Công ty TNHH Hưng Nhơn :	10.000 cổ phần	-	00,10 %
Cty TNHH MTV Hồng Phúc :	5.000 cổ phần	-	00,05 %
Và 305 cổ đông cá nhân :	1.263.045 cổ phần	-	12,61 %

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:**

*1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:* Trong năm 2013, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su có những mặt thuận lợi và khó khăn sau :

- Thuận lợi : Đội ngũ CB-CNV dần dần được trẻ hóa, nhiệt tình, năng nổ và có trách nhiệm cao trong công việc. Đồng thời Công ty cũng nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam trong một số lĩnh vực.

Các đơn vị dần đi vào ổn định sản xuất, chất lượng sản phẩm được nâng cao, tạo uy tín với khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống CNVC-LĐ, tiến tới định hướng phát triển các sản phẩm gỗ của các năm tiếp theo.

- Khó khăn : Tình hình sản xuất của ngành gỗ nói chung vẫn đang gặp rất nhiều khó khăn do giá các loại nguyên liệu đầu vào tăng cao, các chi phí điện, nước, lương công nhân đều tăng, lãi suất ngân hàng vẫn còn cao,... đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất của đơn vị. Mặt khác dưới tác động tiêu cực của nền kinh tế thế giới, tình hình tiêu thụ sản phẩm của khách hàng gặp nhiều khó khăn, đơn hàng khan hiếm nên giá bán sản phẩm có xu hướng giảm nhưng lại yêu cầu cao về chất lượng. Để ổn định sản xuất, tạo việc làm cho người lao động cũng như giữ được khách hàng, công ty vẫn phải nỗ lực tìm kiếm và chấp nhận đơn hàng mặc dù hiệu quả rất thấp. Ngoài ra trong quá trình thực hiện, khách hàng thường xuyên đưa sản phẩm mới với công nghệ và kỹ thuật sản xuất khó hơn, công ty phải đầu tư thêm một số máy móc thiết bị phù hợp và đào tạo, hướng dẫn công nhân sản xuất nên năng suất lao động chưa cao.

Để thực hiện và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã thỏa thuận với Tập đoàn, Công ty đã nỗ lực rất nhiều trong việc tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng lĩnh vực cũng như thị trường kinh doanh, đồng thời áp dụng các giải pháp trong việc tiết giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm chi phí quản lý,... nhờ vậy ngoại trừ hoạt động kinh doanh cao su bị lỗ, các hoạt động sản xuất kinh doanh khác đều được triển khai bình thường, ổn định.

#### *2. Công tác tài chính:*

- Quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc và Văn phòng Công ty.

- Luân chuyển nguồn vốn phù hợp, duy trì nợ vay tại các tổ chức tín dụng ở mức thấp để giảm chi phí tài chính đến mức thấp nhất.

- Công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính – tài sản hoạt động theo đúng quy chế tài chính và điều lệ của Công ty, đồng thời tuân thủ các quy định của luật kế toán và pháp luật Nhà nước. Vận dụng chế độ chứng từ kế toán, luân chuyển chứng từ theo quy định.

#### *3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:*

- Đã xây dựng đề án tái cơ cấu, báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam và đang chờ ý kiến phê duyệt của Tập đoàn.

- Chuyển đổi Xí nghiệp Chế biến Gỗ Đông Hòa thành Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa theo công văn thỏa thuận số: 190/HĐTVCSVN-KHĐT ngày 13/04/2011.



#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở định hướng phát triển ngành gỗ của Công ty đến năm 2020, tiếp tục nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng mục tiêu sản xuất 10.000 m<sup>3</sup> gỗ tinh chế trong năm 2020. Đây mạnh công tác nghiên cứu, thiết kế sản phẩm mới, tìm kiếm thêm khách hàng, mở rộng tìm kiếm và phát triển thị trường nội địa nhằm khai thác tốt nhất máy móc thiết bị, ổn định và duy trì sản xuất, đạt mục tiêu phát triển ngành công nghiệp cao su theo định hướng của tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Ngay từ đầu năm Công ty đã đẩy mạnh triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu hoàn thành kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận. Tuy nhiên trong năm 2013 tình hình nền kinh tế trong và ngoài nước vẫn đang trong thời kỳ suy thoái, số lượng doanh nghiệp ngưng hoạt động ngày càng nhiều. Trong khi đó giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu đều tăng, do vậy hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị luôn đối mặt với những khó khăn, thách thức và tiềm ẩn rủi ro. Đặc biệt giá mù cao su giảm mạnh từ đầu năm đến nay đã ảnh hưởng mạnh đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2013 của Công ty và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc cùng Ban Chấp hành Công đoàn công ty vẫn cố gắng chăm lo đời sống cho CB-CNV, thực hiện đầy đủ các hoạt động phong trào do Tập đoàn và Công đoàn Cao su phát động.

Làm công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 – 2020, tổ chức lát phiếu tín nhiệm các chức danh quản lý chủ chốt của Công ty.

#### V. Quản trị Công ty:

##### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

- Hội Đồng quản trị :

Ông : Trần Công Bình	-	Thành viên
Ông : Phùng Bá Thành	-	Thành viên
Ông: Võ Minh Mẫn	-	Thành viên
Ông : Lê Đức Tánh	-	Thành viên
Ông : Nguyễn Văn Minh	-	Thành viên
Bà : Lê Thị Ngọc Lý	-	Thành viên
Ông : Huỳnh Tấn Siêu	-	Thành viên
Ông : Nguyễn Phú Hội	-	Thành viên
Ông : Trần Công Hải	-	Thành viên

Trong đó số thành viên độc lập không tham gia trực tiếp điều hành là 5 thành viên

- Hoạt động của HĐQT Công ty : Triệu tập họp HĐQT hàng quý để Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động, đồng thời lập kế hoạch, xin chủ trương thực hiện các công việc cần thiết trong thời gian tới.

##### 2. Ban kiểm soát :

Ông : Lưu Ngọc Đình	-	Trưởng Ban kiểm soát
Ông : Nguyễn Xuân Quyền	-	Thành viên
Bà : Nguyễn Phương Hạnh	-	Thành viên

Trong đó số thành viên độc lập không tham gia trực tiếp điều hành là 0 thành viên.

- Hoạt động của Ban kiểm soát : Hàng quý trực tiếp làm việc với các đơn vị trực thuộc, Công ty con và toàn Công ty về tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh.

## VI. Báo cáo tài chính:

### 1. Ý kiến kiểm toán độc lập :

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả kinh doanh riêng và hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao Su được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005 và Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) – Tầng 14 Tòa nhà HH3, Khu Đô thị Mỹ Đình, Mỹ Trì, Từ Liêm, Hà Nội. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính đúng theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Tp. HCM, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Đại diện theo pháp luật Công ty



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Công Bình**